



Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI
ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 9**

(Tài liệu phục vụ họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước)

Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 8 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước ta. Sau hơn 03 năm thi hành, Luật Tổ chức Quốc hội đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Trước yêu cầu cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời, để kịp thời khắc phục một số vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật trong thời gian qua, Quốc hội khóa XIV đã quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội.

Ngày 19/6/2020, với đa số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành (422/451 đại biểu, chiếm 87,37% tổng số đại biểu Quốc hội), Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Luật đã sửa đổi, bổ sung **20/102** điều của Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung cơ bản sau đây:

1. Về đại biểu Quốc hội

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội cơ bản giữ các quy định về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội như Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành. Về tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, để bảo đảm tính chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tránh xảy ra vi phạm trong quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội như nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, Luật đã bổ sung một khoản quy định về tiêu chuẩn quốc tịch đối với đại biểu Quốc hội. Theo đó, ngoài những tiêu chuẩn chung, đại biểu Quốc hội *có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam* (khoản 1a Điều 22).

Thực hiện chủ trương của Đảng về tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội đã tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên

trách ít nhất là 40% tổng số đại biểu Quốc hội (khoản 2 Điều 23). Quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch, chuẩn bị nguồn nhân sự để giới thiệu tham gia ứng cử làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách từ Quốc hội khóa XV sắp tới, từ đó tăng cường tính chuyên nghiệp, góp phần quan trọng cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

Đồng thời, kế thừa quy định của Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, Luật tiếp tục quy định về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách phải tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội Quốc hội hoạt động chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập; bổ sung quy định đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách có quyền đăng ký tham dự hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách để thảo luận về những nội dung mà đại biểu quan tâm.

2. Về Ủy ban Thường vụ Quốc hội

So với quy định của Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều đã bổ sung một số quy định sau đây về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bổ sung quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, phê chuẩn số lượng và danh sách đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội để bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương (khoản 3a Điều 43).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc triệu tập, tổ chức hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách căn cứ vào yêu cầu, tình hình thực tiễn để tăng cường hiệu quả hoạt động của đội ngũ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách (khoản 7 Điều 47).

- Bổ sung thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc quy định cụ thể việc thực hiện công tác quản lý cán bộ đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương, việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm khác đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách (khoản 1 Điều 54). Trong thời gian tới, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ giao các cơ quan rà soát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý biên chế, nội dung, tiêu chí, cách thức đánh giá hoạt động của đại biểu Quốc hội, việc tiếp xúc cử tri, việc chuyển công tác, chuyển sinh hoạt đến Đoàn đại biểu Quốc hội khác, việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu, thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội,... để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

3. Về Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội

Một trong những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội là đổi tên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu

niên và Nhi đồng thành Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và đổi tên Ủy ban về các vấn đề Xã hội thành Ủy ban Xã hội để bắt đầu thực hiện từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Việc đổi tên gọi của 02 Ủy ban là để bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thể hiện được lĩnh vực hoạt động chủ yếu của cơ quan.

Về cơ cấu của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, để bảo đảm tính ổn định, kế thừa quy định hiện hành, xác định rõ từng loại chức danh (vị trí việc làm), gắn với tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ đãi ngộ cụ thể, tạo bước đệm, chuẩn bị nhân sự kế cận để có thể thu hút cán bộ về Quốc hội cũng như có thêm thời gian để đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách được trau dồi, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm hoạt động, Luật sửa đổi, bổ sung lần này vẫn tiếp tục giữ cơ cấu Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội như Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành nhưng mở rộng cơ cấu của Thường trực Hội đồng, Thường trực Ủy ban. Theo đó, cơ cấu của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội gồm Chủ tịch/Chủ nhiệm, Phó Chủ tịch/Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Thường trực và Ủy viên Chuyên trách.

Về trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Luật đã bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc tham gia thẩm tra nội dung liên quan đến lĩnh vực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban phụ trách trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do cơ quan khác của Quốc hội chủ trì thẩm tra; trong quá trình thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban có trách nhiệm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, Luật cũng đã quy định cụ thể hơn về phiên họp của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, trách nhiệm tham gia phiên họp của các thành viên. Theo đó, phiên họp toàn thể của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban phải có quá nửa tổng số thành viên của Hội đồng, Ủy ban tham dự. Báo cáo, nghị quyết, kiến nghị, các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên của Hội đồng, Ủy ban biểu quyết tán thành. Thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban có trách nhiệm tham dự phiên họp của Hội đồng, Ủy ban theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng, Chủ nhiệm Ủy ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại phiên họp; trường hợp không tham dự phiên họp thì phải có lý do chính đáng, phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, Chủ nhiệm Ủy ban.

4. Về bộ máy giúp việc của Đoàn đại biểu Quốc hội

Theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành thì Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương. Để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội, ngày 04/10/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy

nhiên, theo Báo cáo tổng kết số 232/BC-CP ngày 18/5/2020 của Chính phủ sau hơn một năm thực hiện thí điểm cho thấy, việc tổ chức một Văn phòng giúp việc chung cho 03 cơ quan theo mô hình thí điểm quy định tại Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 chưa thực sự đáp ứng được mục tiêu đề ra là nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc cho Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chưa rõ được vai trò tham mưu trong hoạt động giám sát và quản lý, điều hành giữa cơ quan đại diện với cơ quan quản lý. Vì vậy, trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm và theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã chấm dứt việc thực hiện thí điểm hợp nhất 03 Văn phòng theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quyết định sẽ tổ chức Văn phòng tham mưu, giúp việc, phục vụ chung cho Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng tham mưu, giúp việc, phục vụ riêng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, Luật đã bổ sung quy định chuyên tiếp để xác định lộ trình hoàn thành việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội được thành lập theo Nghị quyết số 1097/2015/UBTVQH13 ngày 22/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 14/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục hoạt động cho đến khi Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thành lập để tham mưu, giúp việc, phục vụ chung hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành trước ngày 01/7/2021.

*

* *

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Đạo luật này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội hoạt động ngày càng dân chủ, thực chất và hiệu quả hơn.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI